

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày 26-6-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vàng A Kỷ;

2. Bà Lương Thị Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Giang Tiến Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2023/TLST - HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Hữu V**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 16/12/2002 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tòng Văn T – sinh năm 1974 và con bà: Vàng Thị N – sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt Tòng Hữu V 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tòng Hữu V đã chấp hành xong án phạt tù, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi mới 16 tuổi 7 tháng 27 ngày nên được coi là không có án tích.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HSST ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xử phạt Tòng Hữu V 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 18/12/2022 Tòng Hữu V chấp hành xong án phạt tù, bị cáo thực hiện

hành vi phạm tội khi mới 17 tuổi 11 tháng 11 ngày nên được coi là không có án tích.

Bị cáo bị bắt người bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 10/3/2023 đến ngày 19/3/2023 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1992 (*vắng mặt*).

2. Anh Là Văn M, sinh năm 1992 (*vắng mặt*).

Đều trú tại: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai châu.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Đức T, sinh năm 1974. Trú tại: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai châu. (*vắng mặt*).

- *Người làm chứng:* Chị Lương Thị N, sinh năm 1996. Trú tại: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai châu. (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/3/2023, Tòng Hữu V đi bộ từ nhà tại bản Bút Dưới, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đến bản Tân Dương, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên để chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, V đến bản Tân Dương, khi đang đi ngoài đường liên bản V nhìn vào trong sân nhà anh Hoàng Hồng Quang thấy có 02 chiếc xe mô tô, trong đó có một xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ là xe của gia đình anh Quang và một xe mô tô biển kiểm soát 25B1-396.50, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ-đen là xe của chị Hoàng Thị H đang để cạnh nhau. Lúc này do không có tiền tiêu sài cá nhân đồng thời V quan sát thấy bên trong nhà anh Quang đã đóng cửa, xung quanh không có ai nên V nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô mang đi bán lấy tiền để chơi game. Ngay sau đó, V đi vào sân nhà anh Quang (sân không có cổng) dùng hai tay dắt và đẩy lùi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius, màu sơn đỏ-đen của chị H ra khỏi sân nhà rồi dắt xe đi theo hướng ra đường quốc lộ 32. Khi dắt xe đi được khoảng 30 mét, V dừng lại dùng tay rút dây điện tại ổ khóa xe mô tô rồi đấu dây màu xanh và dây màu đỏ lại với nhau sau đó dùng chân đạp cần khởi động để nổ M. Sau khi nổ được M xe mô tô, V điều khiển đi đến quán Internet thuộc tổ dân phố 21, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu để chơi game.

Tại quán Internet, V để chiếc xe mô tô trộm cắp được tại đây rồi vào chơi game đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/3/2023 thì hết tiền nên V nảy sinh ý

định mang chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Lúc này tại quán Internet, V gặp Lương Thị N là người quen biết từ trước nên V hỏi N có biết chỗ nào cầm cố xe hay không thì N trả lời xuống bản Nà Ban, xã Thân Thuộc có người quen để cầm cố, V đồng ý nhưng không nói cho N biết xe do trộm cắp mà có. Sau đó V điều khiển xe mô tô chở N đi từ quán Internet đến bản Nà Ban, xã Thân Thuộc mục đích để cầm cố xe, trên đường đi V bảo N cầm cố hộ xe mô tô này với số tiền 500.000 đồng, nếu không được thì cầm bao nhiêu cũng được. Theo sự chỉ dẫn của N, V điều khiển xe đi đến nhà Hoàng Đức T tại bản Nà Ban, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên rồi N dắt chiếc xe mô tô vào nhà gặp T còn V đứng ngoài cách khoảng 02 mét chờ. Tại nhà T, N trực tiếp trao đổi với T để được cầm cố chiếc xe với số tiền 500.000 đồng nhưng T không đồng ý, sau đó qua trao đổi T đã đồng ý cầm cố chiếc xe mô tô trên cho N với số tiền 300.000 đồng. Sau khi cầm cố xe xong, V và N cùng đi bộ ra thị trấn Tân Uyên, trên đường đi N đưa cho V số tiền 300.000 đồng là tiền vừa cầm cố chiếc xe mô tô. Khi ra đến thị trấn Tân Uyên N đi có việc riêng còn V đi về quán Internet tại tổ dân phố 21, thị trấn Tân Uyên để chơi game rồi tiêu sài hết số tiền 235.000 đồng vào việc chơi game và ăn uống chỉ còn lại số tiền 65.000 đồng. Đến 14 giờ 35 phút ngày 10/3/2023, Tòng Hữu V bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên giữ người trong trường hợp khẩn cấp, thu giữ số tiền 65.000 đồng là tiền cầm cố xe mô tô do V trộm cắp mà có.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 17/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius, biển kiểm soát: 25B1-396.50, màu sơn đỏ, đen, đã qua sử dụng có trị giá là 5.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên tiến hành trưng cầu giám định số tiền 65.000 đồng thu giữ của Tòng Hữu V. Tại bản kết luận giám định số 340/KL- KTHS ngày 23/3/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 65.000 VNĐ gửi đến giám định là tiền thật.

Bản Cáo trạng số 36/CT -VKS - TU, ngày 23/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên để xét xử Tòng Hữu V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tòng Hữu V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 65.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có đề nghị gì, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu hoàn trả lại số tiền đã cầm cố xe nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Tòng Hữu V đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, khoảng 22 giờ ngày 09/3/2023, tại sân nhà anh Hoàng Hồng Quang thuộc bản Tân Dương, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Tòng Hữu V đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát: 25B1-396.50, màu sơn đỏ, đen, số khung: RLCUE3220HY036781, số M: E3X9E-150934, xe đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng của chị Hoàng Thị H, sau đó mang xe mô tô đi cầm cố để lấy số tiền 300.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản và muốn có tiền để tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Tòng Hữu V đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không

những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự an T xã hội trên địa bàn, gây tâm lý Hng mang trong quần chúng nhân dân.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tòng Hữu V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã từng 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, do vậy khi lượng hình hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự kHn hồng của pháp luật.

Trên cơ sở tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Vật chứng thu giữ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Đức T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát: 25B1-396.50, màu sơn đỏ, đen, số khung: RLCUE3220HY036781, số M: E3X9E-150934, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị H và anh Là V M. Ngày 26/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp chị Hoàng Thị H là đúng quy định. Chị H và anh M đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Số tiền 65.000 đồng thu giữ của bị cáo là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Hoàng Đức T không yêu cầu hoàn trả số tiền 300.000 đồng do T đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Các đối tượng hành vi liên quan đến vụ án:

- Đối với Lương Thị N là người được Tống Hữu V nhờ đi cầm cố xe mô tô cùng V và N đã trực tiếp trao đổi để cầm cố xe cho V, quá trình điều tra xác định N không biết chiếc xe mô tô là do V trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên không đề cập xử lý đối với Lương Thị N là có căn cứ.

- Đối với Hoàng Đức T là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô do Tống Hữu V và Lương Thị N mang đến, quá trình điều tra xác định T không biết chiếc xe mô tô này là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Đức T là đúng quy định.

- Đối với hành vi nhận cầm cố tài sản là chiếc xe mô tô của Hoàng Đức T, do T không đăng ký kinh doanh ngành nghề có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền có cầm cố tài sản nên Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Tống Hữu V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Tống Hữu V **01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2023.

Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Tống Hữu V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 65.000 đồng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng hồi 08 giờ 10 phút, ngày 22/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình

sự: Bị cáo có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Bị hại;
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh

